

Số: /ĐA-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 11 năm 2025

ĐỀ ÁN

**Về phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
giai đoạn 2026-2030**

Phần I

SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN

I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ

Thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thi hành pháp luật, trong đó phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) là khâu đầu tiên của công tác này, Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng đề ra định hướng và nhiệm vụ trọng tâm “hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật”; “tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp”. Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân, trong đó nêu rõ: “*Các cấp uỷ đảng có trách nhiệm lãnh đạo chính quyền các cấp tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với nội dung, hình thức, phương pháp phù hợp với địa bàn và đối tượng khác nhau; xây dựng kế hoạch, chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật thiết thực cho các cấp, các ngành, các cơ quan, doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu của từng thời kỳ.*”. Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, ngày 09/12/2003, Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 32-CT/TW; trong đó có nội dung: *Nâng cao nhận thức của các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể Nhân dân về vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; xác định là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng.*

Trên quan điểm bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật, đồng thời coi trọng giáo dục, nâng cao đạo đức xã hội chủ nghĩa; thể chế hóa kịp thời, đầy đủ và tổ chức thực hiện hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng; lấy con người là trung tâm, mục tiêu, chủ thể và động lực phát triển đất nước; Nhà nước tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đã đưa ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể đó là: “...*Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo*

dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về Hiến pháp và pháp luật, về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và yêu cầu, nhiệm vụ tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới”. Đặc biệt, ngày 30/4/2025 Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới với quan điểm chỉ đạo “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi hành pháp luật”; “Nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật”. Nhiệm vụ, giải pháp “Tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội. Đa dạng hóa phương thức truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là thông qua ứng dụng công nghệ số..”, “Bố trí nguồn ngân sách phù hợp, tương xứng cho công tác tổ chức thi hành pháp luật. Ưu tiên nguồn lực tương xứng cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho đối tượng đặc thù, yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số”.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Điểm a, khoản 1 Điều 15; khoản 2 Điều 16 Mục II Chương IV Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025:

“ Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Trong tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật:

a) Quyết định biện pháp bảo đảm thi hành Hiến pháp, pháp luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên ở địa phương;

Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh

...2. Tổ chức thi hành Hiến pháp, pháp luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp bảo đảm tính thống nhất, thông suốt của nền hành chính quốc gia; bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực và các nguồn lực cần thiết khác để thi hành Hiến pháp và pháp luật tại địa phương. ”

- Điều 27 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 quy định về trách nhiệm của chính quyền các cấp ở địa phương, trong đó Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm như sau:

“1. Hội đồng nhân dân các cấp có trách nhiệm sau đây:

a) Quyết định các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; phân bổ dự toán ngân sách địa phương cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

b) Giám sát việc thực hiện pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật.”

2. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm sau đây:

a) Ban hành theo thẩm quyền chương trình, kế hoạch, đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật;”.

III. CƠ SỞ THỰC TIỄN

Thời gian qua, trên cơ sở Luật PBGDPL năm 2012, các văn bản chỉ đạo của Trung ương và địa phương, Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh, các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị trong tỉnh đã triển khai toàn diện công tác PBGDPL với nhiều hình thức đa dạng, kết hợp giữa hình thức PBGDPL truyền thống với áp dụng các hình thức, cách thức PBGDPL mới và đạt được những kết quả cụ thể.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết số 116/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt Đề án số 14/ĐA-UBND ngày 26/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi là Đề án số 14) cho thấy các chỉ tiêu của Đề án, các mục tiêu, hoạt động, giải pháp đã được thực hiện đầy đủ, cơ bản đáp ứng yêu cầu của Đề án đặt ra. Thực hiện thông tin, phổ biến đầy đủ, toàn diện các văn bản, chính sách cho cán bộ, Nhân dân, tập trung vào các luật, pháp lệnh, văn bản mới được thông qua trong năm và các dự thảo chính sách có tác động lớn đến xã hội. 100% báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, tập huấn viên, hòa giải viên ở cơ sở được tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ hằng năm, được cung cấp tài liệu phục vụ cho công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật. Học sinh, sinh viên trong các nhà trường đã được học đầy đủ chương trình giáo dục pháp luật theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Tủ sách pháp luật của các xã khó khăn, vùng núi, ven biển, an toàn khu và Tủ sách pháp luật của các đơn vị lực lượng vũ trang được trang bị, bổ sung mới hàng năm. Hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL từng bước tăng cường về chất lượng giúp người dân dễ dàng, thuận tiện hơn trong tiếp cận thông tin về pháp luật. Do triển khai tốt công tác PBGDPL nên hầu hết các xã trên địa bàn tỉnh đã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Tính đến thời điểm trước sáp nhập, tỉnh Ninh Bình có 101/101 xã đạt chuẩn nông thôn mới, được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Kết quả đó đã góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và Nhân dân, hạn chế các hành vi vi phạm pháp luật, khiếu kiện đông người, vượt cấp, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội trên địa bàn tỉnh. Đồng thời góp phần quan trọng vào những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Bên cạnh những kết quả đạt được, thực tiễn triển khai thực hiện Đề án vẫn còn bộc lộ một số khó khăn, vướng mắc đó là: Công tác PBGDPL thực hiện thường xuyên, liên tục còn hạn chế, kết quả đạt được vẫn chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao. Các hình thức PBGDPL đã có đổi mới, sáng tạo nhưng chưa nhân rộng trên địa bàn toàn tỉnh; việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL chưa bắt kịp với yêu cầu thực tế. Đội ngũ cán bộ làm công tác PBGDPL tuy số lượng đông nhưng trình độ không đồng đều nhất là ở cơ sở còn hạn chế về kiến thức pháp luật, kỹ năng tuyên truyền.

Hơn nữa, đội ngũ báo cáo viên các cấp, cán bộ pháp chế sở ngành lại kiêm nhiệm nên vị trí công tác có thể thay đổi, việc nghiên cứu chuyên sâu, biên soạn tài liệu, tham gia công tác PBGDPL chưa thường xuyên. Nguồn kinh phí thực hiện Đề án số 14 mặc dù đã được ngân sách cấp tỉnh cấp đúng, đủ theo yêu cầu của Đề án, tuy nhiên so với yêu cầu nhiệm vụ của công tác PBGDPL trong giai đoạn mới hiện nay vẫn chưa đáp ứng; ngoài ngân sách nhà nước, việc huy động nguồn lực xã hội hóa cho công tác PBGDPL còn rất hạn chế. Kinh phí thực hiện hai nhiệm vụ trọng tâm của Đề án về hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật mới được cấp kinh phí ở cấp tỉnh phục vụ cho việc tập huấn bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ; ở cơ sở hầu như chưa có kinh phí riêng để thực hiện, đều lồng ghép với kinh phí PBGDPL.

Tuy nhiên, đến ngày 01/01/2026, Nghị quyết số 116/NQ-HĐND và Đề án số 14/ĐA-UBND hết hiệu lực thi hành, trong khi tình hình triển khai thực hiện và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp hiện nay yêu cầu công tác PBGDPL phải đưa pháp luật đến được với mọi đối tượng, nâng cao nhận thức và từng bước hình thành văn hóa tuân thủ pháp luật trong toàn xã hội. Đặc biệt sau Đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội XIV của Đảng; bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và bầu cử HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, nhiều quan điểm, chủ trương, chính sách mới của Đảng trong tình hình mới cần được cụ thể hóa, bổ sung trong các văn bản quy phạm pháp luật. Do vậy, công tác PBGDPL cần phải được đầu tư hơn nữa về các nguồn nhân lực để kịp thời truyền tải nội dung quy định của pháp luật đến cán bộ và Nhân dân trên toàn tỉnh, phục vụ nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của địa phương trong tình hình mới. Trong khi thực tiễn, công tác PBGDPL và nguồn lực hỗ trợ được HĐND, UBND tỉnh Ninh Bình (trước sáp nhập) ban hành thông qua 03 Đề án PBGDPL (giai đoạn 2010-2015; giai đoạn 2016-2020; giai đoạn 2021-2025), tỉnh Hà Nam và tỉnh Nam Định (trước sáp nhập) chưa ban hành Đề án PBGDPL ở bất kỳ giai đoạn nào. Vì vậy, cần phải có Đề án PBGDPL thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh Ninh Bình sau sáp nhập.

Từ cơ sở pháp lý và thực tiễn nêu trên việc ban hành **Đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2026 – 2030** là hết sức cần thiết và cấp bách.

Phần II

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, PHẠM VI ÁP DỤNG VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

I. QUAN ĐIỂM

Đề án PBGDPL được xây dựng dựa trên các quan điểm chỉ đạo sau đây:

1. Thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác PBGDPL và định hướng tăng cường công tác PBGDPL hướng về cơ sở theo hướng lấy người dân làm trung tâm, tăng cường dân chủ, phát huy quyền con người, quyền công dân trong tham gia quản lý nhà nước, xã hội và xây dựng, hoàn thiện pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật hiệu quả.

2. Chú trọng đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức PBGDPL đảm bảo linh hoạt, sáng tạo, thích ứng với thực tế, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với từng địa bàn, lĩnh vực cụ thể; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, ưu tiên sử dụng các hình thức PBGDPL trực tuyến, trên môi trường số.

3. Xác định những địa bàn, lĩnh vực cần tập trung nguồn lực và lộ trình thực hiện phù hợp để công tác PBGDPL tại cơ sở đạt hiệu quả thiết thực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị tại địa phương nhất là cấp cơ sở;

4. Gắn PBGDPL với xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật, với vận động quần chúng Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở.

5. Bảo đảm tính khả thi; kế thừa và phát triển những kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế, bất cập của công tác PBGDPL tại cơ sở trong thời gian qua.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao hiệu quả hoạt động PBGDPL của các cấp, các ngành trong giai đoạn mới. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân; đổi mới phương thức tổ chức thực hiện, hướng mạnh PBGDPL về cơ sở; tuyên truyền kịp thời, thường xuyên nội dung pháp luật phù hợp với từng đối tượng, địa bàn, qua đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, tạo chuyển biến căn bản, toàn diện trong nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và Nhân dân, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, an ninh quốc phòng, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác PBGDPL đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển đất nước. Có những chính sách hỗ trợ phù hợp trong công tác PBGDPL và huy động mọi nguồn lực tham gia vào công tác PBGDPL.

2. Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2030, công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh phấn đấu đạt được các mục tiêu cụ thể sau:

a) 100% các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành, sửa đổi, bổ sung được tuyên truyền, phổ biến đến các đối tượng chịu sự tác động, điều chỉnh trực tiếp bằng các hình thức phù hợp. 100% các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND tỉnh được phổ biến rộng rãi đến các đối tượng chịu sự tác động, điều chỉnh của văn bản sau khi có hiệu lực thi hành.

b) Nâng cao hiệu quả hoạt động, vai trò, trách nhiệm của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp và các thành viên của Hội đồng; đảm bảo tổ chức thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ của Hội đồng và từng thành viên Hội đồng theo quy định của pháp luật; nâng cao hiệu quả hoạt động phối hợp giữa các thành viên Hội đồng, các sở, ngành, địa phương trong công tác PBGDPL.

c) 100% cán bộ, công chức, viên chức, sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sỹ quan, binh sỹ, công nhân quốc phòng và người lao động khác trong cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh được tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật có liên quan trực tiếp đến lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ do cơ quan, đơn vị mình thực hiện.

d) 100% đội ngũ báo cáo viên pháp luật, trợ giúp viên pháp lý, cán bộ pháp chế các sở, ngành; giáo viên dạy môn giáo dục công dân, môn pháp luật trong các nhà trường được tập huấn, bồi dưỡng theo Chương trình khung do cơ quan có thẩm quyền ban hành; 100% đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật, tập huấn viên, hòa giải viên ở cơ sở được tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, được cung cấp tài liệu phục vụ công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở theo quy định của chương trình khung.

đ) Từ 90% trở lên người dân được tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật mới có phạm vi rộng, tác động lớn đối với xã hội, các vấn đề xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội, các văn bản pháp luật chuyên ngành liên quan trực tiếp đến từng nhóm dân cư theo các địa bàn và đối tượng khác nhau.

e) 100% người sử dụng lao động và từ 95% trở lên người lao động trong các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp được tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật liên quan trực tiếp đến ngành nghề sản xuất, kinh doanh; quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động và người lao động;

g) Từ 95% trở lên học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh được PBGDPL bằng các hình thức phù hợp về các lĩnh vực pháp luật liên quan đến quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân, chú trọng các nội dung pháp luật về an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng, chống tệ nạn xã hội... Đặc biệt chú trọng giáo dục nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật, tạo thói quen xử sự theo pháp luật của học sinh, sinh viên. 100% học sinh, sinh viên các cấp học được học đúng, đủ chương trình giáo dục pháp luật trong nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

h) 95% người đang chấp hành hình phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh, nhà tạm giữ Công an các xã, phường; người đang bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; người đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường; người đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cấm cư trú, quản chế, tước một số quyền công dân, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; người bị phạt tù được hưởng án treo; người được đặc xá, tha tù cư trú, sinh sống tại địa phương; người phải thi hành án dân sự được phổ biến các quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, pháp luật về hình sự, thi hành án hình sự, thi hành án dân sự, xử lý vi phạm hành chính, pháp luật về phòng, chống ma túy và các tệ nạn xã hội.

i) Từ 85% trở lên nạn nhân bạo lực gia đình được tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình, trách nhiệm của Nhà nước và xã hội trong việc hỗ trợ, bảo vệ nạn nhân bạo lực gia đình.

k) Từ 95% trở lên người khuyết tật được tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về quyền của người khuyết tật; chế độ, chính sách của Nhà nước, trách nhiệm của Nhà nước và xã hội trong việc tạo điều kiện, hỗ trợ người khuyết tật và các quy định khác của pháp luật liên quan đến người khuyết tật. Thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật; chú trọng thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý là nhóm dễ bị tổn thương (phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi) là nạn nhân trong các vụ việc bạo lực, mua bán người.

m) 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương có Cổng/Trang thông tin điện tử được tích hợp, kết nối với Trang thông tin Phổ biến giáo dục pháp luật của tỉnh; nâng cấp, phát triển Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Ninh Bình thành địa chỉ tập trung, chủ đạo trong cung cấp thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân, doanh nghiệp; cập nhật, khai thác dữ liệu từ Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia; triển khai thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật trên ứng dụng mạng xã hội (facebook, zalo...), nâng cao khả năng tiếp cận, tương tác với người dân, doanh nghiệp; trên ứng dụng VNeID và các nền tảng số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; mở rộng kênh tiếp cận thông tin pháp luật. Phần đầu ít nhất 90% người dân sinh sống tại khu vực thành thị và ít nhất 70% người dân sinh sống tại khu vực nông thôn được tiếp cận, tìm hiểu pháp luật thông qua các cơ sở dữ liệu ứng dụng số, công nghệ số.

l) 100% thôn, xóm tổ dân phố có tổ hòa giải hoạt động có hiệu quả (tỷ lệ các vụ, việc hòa giải ở cơ sở được hòa giải thành đạt từ 85% trở lên); 100% tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí hoạt động đúng mức chi theo quy định; 100% vụ, việc đã hòa giải được hỗ trợ thù lao cho hòa giải viên đúng mức chi theo quy định; mỗi xã, phường hằng năm lựa chọn xây dựng ít nhất một mô hình tổ hòa giải điển hình.

n) 100% xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu, chính quyền đô thị thông minh; từ 85% trở lên người dân được tuyên truyền hài lòng về chất lượng hoạt động PBGDPL; duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Câu lạc bộ pháp luật và các thiết chế văn hóa tại cơ sở.

o) Đẩy mạnh xã hội hóa công tác PBGDPL; khai thác, huy động có hiệu quả các nguồn lực xã hội tham gia công tác PBGDPL; có cơ chế hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia thực hiện PBGDPL.

III. PHẠM VI ÁP DỤNG

Đề án được triển khai thực hiện trong phạm vi tỉnh Ninh Bình.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành về vai trò, tầm quan trọng của công tác PBGDPL

a) Chuyển đổi nhận thức của các cấp, các ngành về vai trò, tầm quan trọng của công tác PBGDPL đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới.

b) Xác định trách nhiệm chỉ đạo, triển khai công tác PBGDPL thuộc về người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, địa phương, bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

2. Xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách trong công tác PBGDPL

a) Tổ chức rà soát các quy định pháp luật liên quan đến công tác PBGDPL để tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật cho phù hợp.

b) Tham mưu ban hành các Nghị quyết của HĐND, chương trình, Đề án PBGDPL, Kế hoạch của UBND, Chủ tịch UBND cùng cấp về PBGDPL và truyền thông chính sách pháp luật tại địa phương thống nhất với chỉ đạo của Trung ương và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

c) Đưa nhiệm vụ tuyên truyền, PBGDPL vào kế hoạch năm, chương trình toàn khóa của chính quyền các cấp và các tổ chức đoàn thể.

UBND tỉnh ban hành kế hoạch PBGDPL hằng năm trên địa bàn tỉnh làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện.

Căn cứ Kế hoạch PBGDPL hằng năm của UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND cấp xã xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện cho phù hợp với đặc điểm, tình hình của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Hằng năm, Hội đồng phối hợp các cấp căn cứ vào tình hình nhiệm vụ chính trị của địa phương, tham mưu UBND cùng cấp xây dựng chương trình, kế hoạch, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác PBGDPL phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

3. Nâng cao năng lực, hiệu lực hiệu quả của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Thành lập, củng cố, kiện toàn Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh, cấp xã theo quy định tại Quyết định số 26/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp PBGDPL; nâng cao hiệu quả tham mưu, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác PBGDPL tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng phối hợp; xác định trách nhiệm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng ngành thành viên của Hội đồng phối hợp; đề cao vai trò cơ quan Thường trực Hội đồng và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp trên địa bàn.

b) Phát huy vai trò tư vấn cho UBND, Chủ tịch UBND cùng cấp trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ PBGDPL, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong các lĩnh vực, địa bàn, đối tượng; tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội; truyền thông chính sách, dự thảo văn bản theo quy định pháp luật, xây dựng các

tài liệu, cập nhật dữ liệu, thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; hướng dẫn về nội dung, hình thức tổ chức Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hằng năm tại địa phương; đánh giá tổng kết công tác PBGDPL, trợ giúp pháp lý, phối hợp trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng ở địa phương trước khi trình UBND cùng cấp.

4. Bảo đảm các nguồn lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của công tác PBGDPL

a) Hằng năm thực hiện rà soát, củng cố, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở bảo đảm đủ số lượng, thành phần, tiêu chuẩn theo quy định; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực chuyên môn sâu, am hiểu pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL, sử dụng có hiệu quả đội ngũ này đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác PBGDPL tại cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là cấp cơ sở.

b) Định kỳ bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ, cập nhật kiến thức pháp luật, cung cấp văn bản pháp luật mới cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật và hòa giải viên cơ sở. Nâng cao chất lượng giáo viên dạy môn giáo dục công dân, môn pháp luật trong các nhà trường; đội ngũ làm công tác pháp chế các sở, ngành, đoàn thể và các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; đội ngũ phóng viên, biên tập viên chuyên đề pháp luật của các cơ quan thông tin đại chúng đảm bảo đủ số lượng và đáp ứng yêu cầu công tác. Chuẩn hóa tài liệu bồi dưỡng theo chương trình khung do Bộ Tư pháp ban hành, trong đó chú trọng hình thức thực hành, trao đổi nhóm, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng thông qua hội nghị, hội thảo chuyên đề trực tiếp hoặc trực tuyến, nhóm Zalo ... để chia sẻ kinh nghiệm, cách làm hiệu quả hoặc đưa ra thảo luận cùng tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc góp phần nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL ở cơ sở.

c) Phát huy vai trò đội ngũ luật sư, luật gia, cán bộ đoàn, thanh niên tình nguyện, cán bộ của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp; người đã và đang công tác trong lĩnh vực pháp luật; người có uy tín trong cộng đồng dân cư tham gia công tác PBGDPL cho các tầng lớp Nhân dân bằng các hình thức phù hợp.

d) Tổ chức Hội thi báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật giỏi, hòa giải viên ở cơ sở để nâng cao năng lực, kỹ năng PBGDPL cho mỗi cá nhân, đồng thời tạo điều kiện để trao đổi, học tập kinh nghiệm về tuyên truyền, PBGDPL giữa các đơn vị, địa phương trong tỉnh.

5. Tổ chức triển khai có hiệu quả các hình thức PBGDPL phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn dân cư

a) Tổ chức triển khai công tác PBGDPL toàn diện, đến mọi đối tượng, địa bàn, lĩnh vực, có trọng tâm, trọng điểm. Đổi mới việc lựa chọn nội dung, hình thức PBGDPL theo hướng lấy người dân làm trung tâm và phù hợp với đặc điểm, tính chất của từng nhóm đối tượng, địa bàn, lĩnh vực quản lý nhà nước nhằm trang bị kiến thức pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

Tăng cường hình thức phổ biến pháp luật trực tiếp, tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm; lồng ghép việc PBGDPL tại các buổi sinh hoạt cộng đồng; chú trọng nâng cao hiệu quả hình thức giáo dục pháp luật qua hoạt động tư vấn, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho các tổ chức, doanh nghiệp... trong đó ưu tiên nhóm đối tượng đặc thù, yếu thế theo quy định của pháp luật.

b) Xây dựng và cấp phát tài liệu PBGDPL

- Hằng năm, cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp tỉnh biên soạn, xây dựng đề cương tuyên truyền PBGDPL để cập nhật, bổ sung nội dung chính sách, quy định của pháp luật mới được Quốc hội, HĐND tỉnh thông qua tại các kỳ họp; các vấn đề pháp luật mà dư luận xã hội quan tâm; các nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế; các quy định về quyền và nghĩa vụ công dân; các hành vi bị nghiêm cấm và các chế tài xử lý... để cấp phát cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh và đội ngũ cán bộ pháp chế của các sở, ngành làm tư liệu, tài liệu tham khảo định hướng công tác tuyên truyền.

- Biên soạn, cấp phát miễn phí tài liệu tuyên truyền pháp luật (sách hướng dẫn, tham khảo, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, sách pháp luật phổ thông, sổ tay pháp luật bỏ túi, sổ tay hỏi đáp pháp luật, tờ rơi, tờ gấp, tranh áp-phích, lịch có nội dung tuyên truyền pháp luật...); lựa chọn những nội dung pháp luật ngắn, gọn, dễ hiểu, phù hợp với nhu cầu tìm hiểu pháp luật của người dân. Nghiên cứu xây dựng tài liệu PBGDPL theo một số phương thức mới (sách nói điện tử; sổ tay điện tử, tờ gấp điện tử, tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật bằng hình ảnh, video, file âm thanh...) để giúp cán bộ, đảng viên, Nhân dân dễ dàng tiếp cận, bổ sung kiến thức pháp luật.

c) Phát huy hiệu quả PBGDPL trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng/Trang thông tin điện tử (Website) của tỉnh và các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương; hệ thống loa truyền thanh cơ sở số; niêm yết công khai tại trụ sở các cơ quan, tổ chức và khu dân cư.

- Quản lý, duy trì, vận hành hoạt động của Trang thông tin điện tử PBGDPL tỉnh Ninh Bình. Nâng cấp, phát triển Trang thông tin điện tử PBGDPL thành địa chỉ tập trung, chủ đạo trong cung cấp thông tin pháp luật, PBGDPL luật cho người dân, doanh nghiệp. Tích hợp, kết nối với Cổng thông tin điện tử phổ biến giáo dục pháp luật Quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật, Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia, Công báo điện tử nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Công báo tỉnh Ninh Bình (congbao.ninhbinh.gov.vn), Cổng thông tin điện tử tỉnh...

- Xây dựng các chương trình, chuyên mục; tăng thời lượng, thời gian phát sóng trên hệ thống phát thanh, truyền hình các cấp về các thông tin, phổ biến pháp luật; hỏi đáp pháp luật...; chú trọng số lượng và chất lượng các loại tài liệu pháp luật để hỗ trợ cho việc tuyên truyền phổ biến pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng bảo đảm tính định hướng các vấn đề dư luận xã hội quan tâm.

- Thường xuyên cập nhật, đăng tải các văn bản quy phạm pháp luật về các lĩnh vực chuyên ngành của cơ quan, tổ chức; thủ tục hành chính và thông tin pháp luật cần thiết cho người dân trên Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh và các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương bảo đảm tính chính xác về nội dung, tính hấp dẫn trong hình thức thể hiện.

- Niêm yết đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin pháp luật tại trụ sở, bảng tin của cơ quan, tổ chức, khu dân cư.

d) Chuyển đổi số trong công tác PBGDPL nhằm tăng cường tính tương tác giữa nhà nước và người dân, doanh nghiệp

- Tăng cường PBGDPL qua mạng Internet, các nền tảng mạng xã hội (Facebook, zalo...), ứng dụng VNeID và các nền tảng số mở rộng kênh tiếp cận thông tin nhằm cung cấp văn bản pháp luật; hỏi-đáp pháp luật; phổ biến chuyên sâu về từng vấn đề pháp luật; đăng tải tài liệu tuyên truyền (đã được biên soạn, phát hành); tổ chức giao lưu trực tuyến pháp luật đáp ứng nhu cầu của nhiều đối tượng, thành phần. Chú trọng tính chính xác, kịp thời, sinh động dễ hiểu, dễ nhớ của thông tin tới người đọc và tính an toàn, bảo mật khi đăng tải.

- Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động theo đúng lộ trình Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

- + Tiếp tục số hóa, làm giàu dữ liệu, phát triển các tính năng tiện ích, tối ưu hóa trải nghiệm, giúp người dân, doanh nghiệp dễ dàng tìm kiếm, truy cập, sử dụng tài liệu pháp luật một cách nhanh chóng, thuận tiện trên Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Ninh Bình

- + Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác PBGDPL: Khai thác, thuê, mua các phần mềm, dịch vụ số tích hợp trí tuệ nhân tạo (hoặc tài khoản sử dụng trả phí) của các doanh nghiệp công nghệ số phục vụ công tác PBGDPL (qua các hình thức như: hỗ trợ tìm kiếm nội dung pháp luật; hỏi đáp pháp luật tự động, hỗ trợ sản xuất nội dung PBGDPL...)

- Tổ chức các Cuộc thi tìm hiểu pháp luật trên địa bàn tỉnh và chỉ đạo hướng ứng tham gia các cuộc thi tìm hiểu pháp luật do Bộ, Ngành trung ương tổ chức (hình thức thi viết, thi sân khấu hóa, thi trực tuyến...). Ứng dụng phần mềm trong tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật.

Hằng năm, căn cứ vào nhu cầu và tình hình thực tế, cơ quan Thường trực của Hội đồng phối hợp cấp tỉnh, các ngành thành viên của Hội đồng lựa chọn lĩnh vực pháp luật cần thiết phải tuyên truyền, phổ biến rộng khắp đến từng nhóm đối tượng hoặc toàn thể Nhân dân để tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật với quy mô và hình thức phù hợp bằng các hình thức thi viết trên giấy, thi trực tuyến trên mạng internet, thi sân khấu hóa nhằm thu hút đông đảo cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp Nhân dân tham gia.

đ) Đẩy mạnh PBGDPL thông qua việc hưởng ứng, thực hiện Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hằng năm (09/11)

- Hằng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương xác định quy mô, hình thức hưởng ứng Ngày pháp luật phù hợp (mít tinh, tọa đàm, giao lưu, triển lãm, sưu tầm, cấp phát tài liệu, tuyên truyền, phổ biến pháp luật lưu động, giáo dục ngoại khóa, tổ chức các hình thức thi tìm hiểu pháp luật, đối thoại chính sách trực tiếp; tổ chức trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, triển lãm, thông qua các hình thức trực quan....) qua đó nhằm tôn vinh Hiến pháp, pháp luật; giáo dục ý thức thượng tôn pháp luật của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- Tập trung các hoạt động hưởng ứng vào tháng, tuần cao điểm Ngày pháp luật; kịp thời, động viên khen thưởng tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực. Xây dựng, phát hiện, nhân rộng mô hình hay, cách làm mới, hiệu quả, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của ngành, địa phương. Tôn vinh tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật; tham gia tuyên truyền, PBGDPL, vận động Nhân dân tuân thủ, chấp hành chính sách, pháp luật

e) Phát triển mạnh mẽ các loại hình tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, duy trì và tăng cường hình thức giải đáp pháp luật trực tuyến

- Thực hiện công tác truyền thông về TGPL, lồng ghép với tuyên truyền và tư vấn pháp luật tại cơ sở tùy theo tình hình thực tế tại địa phương. Tập trung tổ chức các đợt tuyên truyền về TGPL cho người nghèo, người có công với cách mạng, trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người khuyết tật... nhân dịp hưởng ứng các ngày lễ, kỷ niệm trong năm. Biên soạn và phát hành các tài liệu truyền thông có nội dung về chính sách TGPL và quyền được TGPL cấp phát cho đối tượng thuộc diện được TGPL. Tiếp tục phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng, Công an cấp xã, UBND cấp xã trong việc hướng dẫn, giải thích thông tin về TGPL và thụ lý vụ việc TGPL.

- Tăng cường hoạt động trợ giúp pháp lý ngoài trụ sở, lưu động tới các xã miền núi, vùng sâu vùng xa. Mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý và đại diện ngoài tố tụng của các Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, Trung tâm tư vấn pháp luật thuộc các tổ chức chính trị - xã hội.

g) Lồng ghép PBGDPL trong các cuộc họp thôn, tổ dân phố; các hoạt động văn hóa ở cơ sở

Căn cứ tình hình thực tiễn tại mỗi địa phương, cần chú trọng xây dựng và tổ chức các hoạt động chuyên đề về PBGDPL cho người dân ở cơ sở, lồng ghép trong các cuộc họp thôn, tổ dân phố, các hoạt động văn hóa ở cơ sở để đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, PBGDPL cho người dân ở cơ sở; kịp thời cung cấp thông tin nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, tăng cường khả năng tiếp cận thông tin và huy động sự tham gia của cộng đồng... gắn công tác PBGDPL nói chung và triển khai các hình thức PBGDPL nói riêng với công tác vận động Nhân dân chấp hành pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật với việc thực hiện các cuộc vận động, các phong trào đang thực hiện tại cơ sở.

h) Nâng cao hiệu quả hoạt động của các mô hình, câu lạc bộ pháp luật; Tủ sách pháp luật

- Rà soát, kiện toàn, củng cố, phát triển các câu lạc bộ pháp luật hiện có cũng như xây dựng các mô hình câu lạc bộ pháp luật mới ở các xã, phường; đổi mới hình thức và hoạt động của Câu lạc bộ theo hướng sinh hoạt theo chuyên đề, trao đổi, giải đáp những tình huống pháp luật từ thực tiễn; lồng ghép nội dung pháp luật vào sinh hoạt của các loại hình câu lạc bộ khác. Bảo đảm một phần kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước và trên cơ sở huy động tham gia đóng góp của các tổ chức, cá nhân để duy trì hoạt động của câu lạc bộ có hiệu quả gắn với việc xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

- Đa dạng hóa các loại hình Tủ sách pháp luật, kết hợp mô hình Tủ sách pháp luật truyền thống với Tủ sách pháp luật điện tử. Cập nhật, khai thác có hiệu quả tủ sách pháp luật điện tử quốc gia trên Trang thông tin điện tử phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh Ninh Bình.

i) Tăng cường việc lồng ghép tuyên truyền phổ biến pháp luật thông qua hoạt động thực thi pháp luật của cơ quan, tổ chức và các hình thức tuyên truyền, khác phù hợp với tình hình thực tế.

- Thực hiện lồng ghép PBGDPL thông qua hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, xử lý vi phạm hành chính, hoạt động tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và hoạt động thực thi công vụ của cơ quan Công an, Tòa án, Viện kiểm sát, Thanh tra, Quản lý thị trường, Kiểm lâm, Hải quan, Thuế...; tiếp thu, giải đáp mọi phản ánh của người dân, của cán bộ, công chức làm công tác chuyên môn về áp dụng pháp luật trong việc giải quyết các vụ việc cụ thể.

- Lồng ghép phổ biến các quy định pháp luật trong việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước của thôn, xóm, tổ dân phố; quy chế, nội quy của cơ quan, điều lệ của các tổ chức đoàn thể xã hội; phát động các đợt cao điểm, tháng cao điểm trong việc thực hiện, chấp hành pháp luật; thực hiện ký cam kết gia đình không có thành viên vi phạm pháp luật; xây dựng các điển hình về chấp hành pháp luật ở cộng đồng dân cư; lồng ghép PBGDPL qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, triển lãm tranh ảnh, sách pháp luật...

k) Nâng cao chất lượng dạy và học pháp luật trong nhà trường:

- Tiếp tục triển khai các hoạt động thực hiện đúng, đủ chương trình giáo dục pháp luật chính khóa phù hợp với từng cấp học; đổi mới phương pháp dạy và học pháp luật theo hướng khuyến khích tính chủ động của học sinh, sinh viên và tính thực tiễn, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thiết kế bài giảng của giáo viên, giảng viên nhằm thu hút sự chú ý của học sinh, sinh viên. Việc PBGDPL thực hiện thông qua chương trình học pháp luật, giáo dục công dân và lồng ghép trong chương trình học văn hoá. Tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình tăng cường công tác PBGDPL trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, nâng cao ý thức tuân thủ, chấp hành nghiêm pháp luật; hình thành thói quen tự giác học tập, tìm hiểu pháp luật; xây

dựng lối sống, học tập, làm việc theo pháp luật của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động trong các cơ sở hoạt động giáo dục, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, kế hoạch của UBND tỉnh.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tham quan, học tập thực tế về công tác PBGDPL; khuyến khích người học, nhà giáo, cán bộ quản lý, tuyên truyền viên, báo cáo viên pháp luật tham gia xây dựng các tiểu phẩm, phóng sự, câu chuyện giải quyết tình huống pháp luật mang ý nghĩa tuyên truyền, phổ biến, giáo dục ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật liên quan đến việc học tập, giảng dạy, công việc của các nhóm đối tượng góp phần làm đa dạng, phong phú môi trường nghiên cứu, học tập trong các cơ sở giáo dục, các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

6. Nâng cao chất lượng phổ biến pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở

a) Rà soát, kiện toàn đội ngũ tập huấn viên hòa giải ở cơ sở bảo đảm hoạt động thực chất, hiệu quả, đáp ứng mục tiêu đề ra; củng cố, kiện toàn tổ hòa giải, hòa giải viên ở cơ sở đảm bảo đúng, đủ thành phần quy định của pháp luật; bổ sung, thay thế hòa giải viên không đủ điều kiện; vận động hòa giải viên nữ, người dân tộc thiểu số, luật sư, luật gia, người đã và đang công tác trong lĩnh vực pháp luật, lực lượng công an xã chính quy...tham gia làm hòa giải viên ở cơ sở.

b) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao hiểu biết pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ; hỗ trợ, cung cấp tài liệu pháp luật cho hòa giải viên phù hợp với chương trình khung do Trung ương ban hành; nâng cao số lượng, chất lượng vụ việc hòa giải thành (đạt từ 85% trở lên) và số vụ việc yêu cầu Tòa án nhân dân công nhận kết quả hòa giải thành theo quy định; theo dõi, đôn đốc thực hiện kết quả sau hòa giải. Lựa chọn một số đơn vị cấp xã để xây dựng mô hình “cấp xã điển hình về hòa giải ở cơ sở” và có giải pháp nhân rộng mô hình đó trên địa bàn.

c) Tổ chức triển khai có hiệu quả, hoàn thành chỉ tiêu đã đặt ra tại Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở, giai đoạn 2024-2030” (ban hành kèm theo Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 17/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ); thực hiện tốt hoạt động chỉ đạo điểm của Trung ương tại địa phương.

7. Xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cho người dân tại cơ sở

a) Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các nội dung, kỹ năng, trình tự thực hiện các quy định về xây dựng và đánh giá địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; gắn với tổ chức thực hiện tiêu chí đánh giá xã, tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu trong Bộ Tiêu chí quốc gia nông thôn mới các cấp, giai đoạn 2026-2030.

b) Xây dựng, đánh giá mô hình điểm về công tác chuẩn tiếp cận pháp luật tại cơ sở; định kỳ hằng năm, tổ chức các đợt tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu; kiểm tra theo chuyên đề; rà soát, kiến nghị những khó khăn, vướng mắc về nội dung của thể chế, chính sách và cơ chế hỗ trợ nhằm tiếp tục tăng cường hiệu quả hoạt động.

8. Khảo sát, đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL

Hàng năm, cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp tỉnh tổ chức các cuộc khảo sát, thăm dò dư luận xã hội về hiệu quả công tác PBGDPL đối với xã hội. Nhằm thu thập thông tin phản hồi của cán bộ, Nhân dân về mức độ tự học tập, tìm hiểu pháp luật; mức độ hiểu biết pháp luật; nhu cầu, sự hài lòng về chất lượng hoạt động PBGDPL; tình hình vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi quản lý do không hiểu biết pháp luật, từ đó điều chỉnh nội dung, hình thức, biện pháp PBGDPL phù hợp với yêu cầu của thực tiễn.

9. Kiểm tra, sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khuyến nghị giải pháp...

- Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, các tổ chức đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì, phối hợp định kỳ hằng năm đánh giá kết quả thực hiện Đề án bằng các hình thức phù hợp; tổ chức sơ kết, tổng kết Đề án theo giai đoạn; chú trọng công tác hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Đề án; xác định địa bàn trọng điểm cần ưu tiên thực hiện nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để tạo bước đột phá trong công tác PBGDPL; thông qua đánh giá tác động của Đề án để từ đó có sự điều chỉnh phù hợp về nội dung, hình thức PBGDPL.

- Tổ chức vinh danh, tuyên dương, khen thưởng những cá nhân, tổ chức có sáng kiến, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, PBGDPL. Nhân rộng các mô hình tiêu biểu về công tác tuyên truyền, PBGDPL trên địa bàn toàn tỉnh.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về kết quả thực hiện Đề án theo nhiệm vụ được phân công.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Đề án được bảo đảm từ nguồn ngân sách Nhà nước theo quy định phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn đóng góp, tài trợ hợp pháp khác (nếu có).

Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và quy định pháp luật liên quan.

2. Tổng kinh phí thực hiện Đề án trong 05 năm là: **50.750.000.000 đồng (Năm mươi tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng)**. Phân bổ theo từng năm, cụ thể như sau:

a) Cấp tỉnh:

* Phân bổ theo các năm:

- + Năm 2026: 3.700.000.000 đồng (Ba tỷ bảy trăm triệu đồng);
- + Năm 2027: 3.700.000.000 đồng (Ba tỷ bảy trăm triệu đồng);
- + Năm 2028: 3.700.000.000 đồng (Ba tỷ bảy trăm triệu đồng);
- + Năm 2029: 3.700.000.000 đồng (Ba tỷ bảy trăm triệu đồng);
- + Năm 2030: 3.700.000.000 đồng (Ba tỷ bảy trăm triệu đồng).

*** Nội dung chi cho các hoạt động:**

- Hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh, các ngành thành viên Hội đồng phối hợp cấp tỉnh và một số cơ quan, đơn vị có liên quan: 200.000.000 đồng/năm (Hai trăm triệu đồng).

- Hoạt động nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện PBGDPL (tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ, trang bị tài liệu pháp luật cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, xây dựng đề cương tuyên truyền pháp luật...): 700.000.000 đồng/năm (Bảy trăm triệu đồng).

- Thực hiện một số nội dung, hình thức PBGDPL (chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, thi tìm hiểu pháp luật, tổ chức thực hiện Ngày pháp luật nước CHXHCN Việt Nam, biên soạn cấp phát tài liệu, điều tra khảo sát đánh giá nhu cầu PBGDPL...): 1.050.000.000 đồng/năm (Một tỷ không trăm năm mươi triệu đồng).

- Hỗ trợ các ngành thành viên của Hội đồng phối hợp tỉnh và cơ quan, đơn vị có liên quan: 1.750.000.000 đồng/năm (Một tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng).

b) Hỗ trợ thực hiện Đề án ở cấp xã: 6.450.000.000 đồng/năm (Sáu tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng).

Mỗi xã, phường: 50.000.000 đồng/năm (Năm mươi triệu đồng) để hỗ trợ thực hiện Đề án ở cấp xã thực hiện các hoạt động: Hoạt động của Hội đồng phối hợp cấp xã (nếu có); hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao nguồn nhân lực cho công tác PBGDPL, hoạt động triển khai hiệu quả các hình thức PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

(Chi tiết cụ thể tại Biểu khái toán kinh phí kèm theo)

3. Căn cứ vào nội dung hoạt động của Đề án, kế hoạch PBGDPL hằng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương được hỗ trợ kinh phí từ Đề án xây dựng dự toán kinh phí trình UBND cùng cấp phân bổ và tổ chức thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Thời gian thực hiện Đề án từ năm 2026 đến năm 2030.
2. Năm 2025: Xây dựng Đề án trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt
 - Từ năm 2026: Triển khai thực hiện Đề án.
 - Năm 2028: Sơ kết Đề án.
 - Năm 2030: Tổng kết Đề án

II. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh

- Tham mưu giúp UBND cùng cấp ban hành và triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch PBGDPL hằng năm trên địa bàn; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra,

đôn đốc thực hiện công tác PBGDPL; thực hiện các nội dung tại điểm 3, mục IV Phần II của Đề án.

- Giúp UBND tỉnh: tổ chức sơ kết, tổng kết hằng năm và theo các giai đoạn thực hiện Đề án; tham mưu, đề xuất UBND tỉnh khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức triển khai Đề án.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

2. Sở Tư pháp

- Tham mưu giúp HĐND, UBND tỉnh xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách về công tác PBGDPL; chủ trì phối hợp, đề xuất giải pháp kiện toàn Hội đồng phối hợp tỉnh và đội ngũ cán bộ làm công tác PBGDPL các cấp.

- Thường xuyên nắm tình hình và kịp thời hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi việc thực hiện Đề án; tổng hợp kết quả thực hiện Đề án hằng năm, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo UBND tỉnh. Đề xuất hình thức khen thưởng, động viên kịp thời đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án.

- Tham mưu UBND tỉnh trong quản lý nhà nước về công tác PBGDPL; chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan lồng ghép, gắn các hoạt động triển khai thực hiện Đề án với các chương trình, đề án khác có phạm vi, đối tượng tương đồng nhau, đang được triển khai trên địa bàn tỉnh thực hiện bảo đảm thống nhất, tiết kiệm, hiệu quả.

- Chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định và nhiệm vụ được phân công tại Đề án.

- Tổ chức khảo sát, đánh giá hiệu quả của Đề án đến việc chấp hành pháp luật của mọi tầng lớp Nhân dân, từ đó đề xuất các cơ quan có thẩm quyền hoặc ban hành những chỉ đạo, điều chỉnh theo thẩm quyền để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Đề án nhằm đạt mục tiêu đã đề ra.

- Phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán kinh phí, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm các điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho việc thực hiện Đề án thuộc phạm vi chức năng của Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh.

3. Sở Tài chính

Hằng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí cho các đơn vị để thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ năng số cho đội ngũ thực hiện công tác PBGDPL tại cơ quan, đơn vị, địa phương và giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh bảo đảm hạ tầng

viễn thông, đường truyền kết nối phục vụ triển khai các hoạt động chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

5. Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch

- Chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở phát huy hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao trong công tác tuyên truyền PBGDPL; lồng ghép nội dung PBGDPL trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ; lễ hội; hội thi; hội diễn; sinh hoạt của các loại hình câu lạc bộ văn hóa, thể thao, du lịch nhân các ngày lễ lớn của tỉnh, của đất nước.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí trên địa bàn tăng cường thông tin, phản ánh, phát hiện, biểu dương những cách làm hay trong thực thi đề án, những điển hình tiêu biểu trong chấp hành pháp luật; kịp thời phê phán đấu tranh bài trừ mê tín, các hủ tục, tệ nạn xã hội, các hiện tượng không lành mạnh trong lối sống và sinh hoạt văn hoá.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền Đề án về tăng cường công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030.

- Phối hợp với Sở Tư pháp và các sở, ngành liên quan bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ PBGDPL cho cán bộ văn hóa cơ sở công tác trong các Đội tuyên truyền lưu động và hệ thống nhà văn hóa, trung tâm văn hóa.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo công tác giảng dạy pháp luật trong các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền, đưa nội dung giáo dục pháp luật phù hợp với các cấp học, trình độ đào tạo theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Kiến toàn đội ngũ giáo viên phụ trách nội dung PBGDPL đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật mới và kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL, phát huy vai trò đội ngũ này trong tham mưu và trực tiếp triển khai công tác PBGDPL tại các cơ sở giáo dục.

7. Báo và Phát thanh, truyền hình Ninh Bình, Cổng Thông tin điện tử tỉnh; các cơ quan thông tấn, báo chí trung ương có đặt văn phòng đại diện tại tỉnh Ninh Bình:

Tổ chức sản xuất, bảo đảm chất lượng các chương trình, chuyên trang, chuyên mục PBGDPL phục vụ việc triển khai thực hiện Đề án, đặc biệt là các chương trình tư vấn, giải đáp, đối thoại chính sách pháp luật và bố trí vào các khung giờ thu hút đông đảo khán, thính giả; tích cực lồng ghép nội dung PBGDPL theo từng chuyên đề trong các chương trình phù hợp; phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức các đợt cao điểm phổ biến, truyền thông về lĩnh vực pháp luật quan trọng được Nhân dân trong tỉnh quan tâm.

8. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

- Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức thành viên và Ủy ban mặt trận Tổ quốc cấp xã tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan nhà nước, tăng cường tuyên truyền, vận động, tạo điều kiện để các thành viên, hội viên tích cực tham gia vào hoạt

động PBGDPL thông qua các hình thức phù hợp; nâng cao vai trò giám sát đối với hoạt động của Đề án.

9. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Đề án; chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị, có liên quan triển khai tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật thuộc chuyên ngành. Tổ chức kiểm tra, sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện công tác PBGDPL của cơ quan, đơn vị, địa phương theo định kỳ; thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu về UBND tỉnh, Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh (qua Sở Tư pháp).

- Bố trí kinh phí từ nguồn chi ngân sách thường xuyên hằng năm được Nhà nước cấp cho các cơ quan, đơn vị, địa phương (ngoài nguồn kinh phí hỗ trợ từ Đề án) để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả, nghiêm túc các hoạt động của Đề án./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, VP10.

NTT_VP10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Chúc